

Số: 01 /KH-BCĐ

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH

Hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang năm 2022

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-UBQGSDS ngày 15/3/2022 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số về ban hành Kế hoạch của Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 33-NQ/TU ngày 22/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị động lực và hạ tầng công nghệ thông tin tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị động lực và hạ tầng công nghệ thông tin tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh Tuyên Quang Ban hành Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng Chính

quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 25/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Tuyên Quang năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 672/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá XVII) về Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang ban hành Kế hoạch Hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang năm 2022 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), với những nội dung chính sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số (*sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo*), xác định rõ trách nhiệm của từng thành viên Ban Chỉ đạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Thành viên Ban Chỉ đạo chủ động phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban, ngành; tổ chức chính trị - xã hội; UBND các huyện, thành phố trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Ban Chỉ đạo chỉ đạo, đề ra các giải pháp để các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số. Trong năm 2022, tập trung chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng đã đề ra tại Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá XVII) về Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Duy trì và từng bước nâng thứ hạng của Tuyên Quang trên bảng xếp hạng chỉ số chuyển đổi số (DTI); phấn đấu đến năm 2025 Tuyên Quang là một trong những tỉnh xếp hạng khá, đến năm 2030 là tỉnh nằm trong nhóm dẫn đầu khu vực miền núi phía Bắc.

II. MỤC TIÊU

Ban Chỉ đạo tập trung chỉ đạo, giám sát, kiểm tra, đôn đốc các nội dung đã đề ra trong Kế hoạch Thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khoá XVII) về Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, đặc biệt là việc thực hiện tại từng đơn vị mà thành viên Ban chỉ đạo là

người đứng đầu; Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Tuyên Quang năm 2022, bao gồm: Chuyển đổi nhận thức; xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách; phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, doanh nghiệp số; đảm bảo an toàn thông tin mạng; phát triển nguồn nhân lực và các lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số một cách kịp thời, hiệu quả, đúng tiến độ để đạt được các mục tiêu trong các Kế hoạch đã đề ra, cụ thể:

1. Phát triển hạ tầng số

- a) Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh đạt 75%.
- b) Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 60%.

2. Phát triển chính quyền số

- a) Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt 80% (*trong tổng số hồ sơ phát sinh*).
- b) Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt 30%.
- c) Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100% (đối với thủ tục hành chính tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công từ ngày 01 tháng 6 năm 2022; đối với thủ tục hành chính tiếp nhận tại Bộ phận một cửa cấp huyện từ ngày 01 tháng 12 năm 2022).
- d) Tỷ lệ báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trực tuyến đạt 80%.
- đ) Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục đạt 20% (*không áp dụng đối với dữ liệu mật*).

3. Phát triển kinh tế số và xã hội số

- a) Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 30%.
- b) Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.
- c) Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 20%.
- d) Tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt 7%.
- đ) Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt từ 65 - 70%.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM PHÂN CÔNG CÁC THÀNH BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ TRỰC TIẾP CHỈ ĐẠO

1. Phổ cập điện thoại thông minh và cáp quang băng rộng toàn dân

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, UBND các huyện, thành phố phối hợp thực hiện.

Mục tiêu đến hết năm 2022 tối thiểu 60% hộ gia đình có cáp quang, phủ sóng băng rộng di động tới 100% thôn/bản; tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh đạt 75%.

2. Phổ cập danh tính điện tử toàn dân

Giám đốc Công an tỉnh chủ trì, Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố phối hợp xây dựng Hệ thống định danh và xác thực điện tử trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu căn cước công dân.

Mục tiêu đến hết năm 2022 sẽ có từ 15-20% người dân sử dụng ứng dụng định danh điện tử.

3. Phổ cập an toàn thông tin mạng, an ninh mạng toàn dân

a) Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố phối hợp triển khai phân mềm bảo vệ ở mức cơ bản, phổ cập kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin mạng cho người dân.

b) Giám đốc Công an tỉnh chủ trì, Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố phối hợp tổ chức thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, cập nhật kiến thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của an ninh mạng; hiểu rõ âm mưu, thủ đoạn, hoạt động các loại tội phạm trên không gian mạng, từ đó, ý thức được vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong bảo vệ an ninh mạng và xây dựng không gian mạng an toàn, lành mạnh.

4. Phổ cập hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân

Giám đốc Sở Y tế chủ trì, Sở Thông tin và Truyền thông và UBND các huyện, thành phố phối hợp thúc đẩy triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân.

5. Phổ cập dạy học trực tuyến

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng dạy học trực tuyến, nền tảng đại học số và kho tài nguyên giáo dục số quốc gia. Phổ cập và duy trì tỷ lệ nhất định về dạy học trực tuyến ngay cả khi dịch Covid-19 kết thúc.

6. Phổ cập chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, Sở Thông tin và Truyền thông và các UBND các huyện, thành phố phối hợp thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Mục tiêu đến hết năm 2022 đạt tối thiểu 1.000 doanh nghiệp nhỏ và vừa được sử dụng các tài liệu hướng dẫn, công cụ tự đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số, hỗ trợ đào tạo, tư vấn, thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số.

7. Phổ cập hóa đơn điện tử

Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, Sở Thông tin và Truyền thông và UBND các huyện, thành phố phối hợp thúc đẩy việc sử dụng hóa đơn điện tử, gắn với phát triển kinh tế số, phổ cập chữ ký số trong xã hội.

Mục tiêu đến hết năm 2022 đạt tỷ lệ 100% doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử.

8. Phổ biến nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, các sở, ban, ngành, Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình Tuyên Quang, Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang, UBND các huyện, thành phố, doanh nghiệp, hội, hiệp hội, các cơ quan truyền thông phối hợp xây dựng chuyên mục chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang, để công bố công khai các bài toán chuyển đổi số, ở tầm cấp tỉnh, sở, ban, ngành và tầm các cấp huyện, các bài toán chuyển đổi số của các doanh nghiệp. Công bố công khai danh sách các dự án chuyển đổi số. Phổ biến các kinh nghiệm chuyển đổi số, mô hình chuyển đổi số điển hình.

9. Phổ biến kỹ năng số

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan truyền thông và các địa phương phối hợp ban hành Khung kỹ năng số tỉnh Tuyên Quang và triển khai Nền tảng học trực tuyến mở đại trà về kỹ năng số (MOOCS) phù hợp với Khung kỹ năng số quốc gia, cho phép người dân tự học kỹ năng số và tự kiểm tra, đánh giá kỹ năng số cơ bản miễn phí.

Mục tiêu đến hết năm 2022 phổ biến kỹ năng số cơ bản cho tối thiểu 500.000 lượt người.

10. Thúc đẩy toàn diện tất cả các phương thức thanh toán số

Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang chủ trì, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế và các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố phối hợp thúc đẩy triển khai thanh toán số, thanh toán không dùng tiền mặt.

Mục tiêu đến hết năm 2022 tỷ trọng thanh toán học phí, viện phí không dùng tiền mặt trên địa bàn khu vực đô thị đạt tối thiểu 50%”.

11. Phát triển thương mại điện tử, thương mại số

Giám đốc Sở Công Thương chủ trì, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND các huyện, thành phố phối hợp thúc đẩy thương mại điện tử, thương mại số, chuyển đổi số ngành Công Thương, đặc biệt là thương mại điện tử vùng nông thôn, đưa bà con nông dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử.

Mục tiêu đến hết năm 2022 tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt 7%.

12. Quy hoạch đô thị thông minh

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các ngành, các địa phương phối hợp xây dựng Đề án đô thị thông minh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 theo Đề án 950 về phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam; ban hành hướng dẫn tổ chức thiết lập hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu đô thị trên nền tảng GIS phục vụ phát triển đô thị thông minh.

Giám đốc sở Xây dựng phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông phát triển nền tảng cơ sở dữ liệu để quản lý về quy hoạch, kiến trúc; triển khai rà soát, công khai dữ liệu quy hoạch xây dựng đối với các đô thị dự kiến triển khai đô thị thông minh trên cả nước.

13. Phát triển Hệ thống thông tin báo cáo

Chánh Văn phòng UBND tỉnh hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng, vận hành, phát triển Hệ thống thông tin báo cáo của cơ quan, đơn vị, bảo đảm kết nối, tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, hình thành Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo hướng cập nhật, tổng hợp thông tin từ các cấp chính quyền theo thời gian thực thông qua việc kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

14. Tăng cường nguồn lực chi nghiên cứu khoa học cho chuyển đổi số

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp trong việc triển khai thực hiện đặt hàng, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ có nội dung ứng dụng, phát triển công nghệ nền tảng và công nghệ ứng dụng, chuyển đổi số.

15. Triển khai và đưa vào khai thác cơ sở dữ liệu nông nghiệp

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, Sở Thông tin và Truyền thông và các địa phương phối hợp Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu nông nghiệp điện tử tỉnh Tuyên Quang phục vụ công tác quản lý điều hành, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã trong kinh tế số nông nghiệp; thực hiện chuyển đổi số trong nông nghiệp; phát triển nền nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế.

16. Phát triển Cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức

Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì, Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố phối hợp triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức để quản lý đồng bộ, thống nhất, minh bạch, kịp thời tạo nguồn dữ liệu cốt lõi cho phát triển chính quyền số.

17. Điều phối phát triển, kết nối, chia sẻ dữ liệu

a) Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì điều phối, phối hợp, hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trong việc kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh(LGSP). Các sở, ban, ngành, khẩn trương rà soát, công bố danh mục dữ liệu của mình, đăng ký dịch vụ chia sẻ dữ liệu với Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Giám đốc Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ

liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

18. Điều phối phát triển, sử dụng các nền tảng số

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố thẩm định theo thẩm quyền và kiểm tra việc tổ chức triển khai Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số phục vụ chuyên đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM PHÂN CÔNG CÁC SỞ, BAN, NGÀNH TẬP TRUNG CHỈ ĐẠO

Các thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp tỉnh triển khai, hoàn thành các mục tiêu nêu tại Mục I của Kế hoạch;

Trong Quý II năm 2022, Các thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp tỉnh hoàn thiện việc tư vấn thiết kế tổng thể hệ thống phần mềm và kho dữ liệu dùng chung của ngành/địa phương thuộc lĩnh vực quản lý (có đầy đủ các chức năng nghiệp vụ của toàn ngành/địa phương các giải pháp để tạo lập, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu chuyên ngành với trục kết nối, chia sẻ dữ liệu (LGSP), kho dữ liệu dùng chung của tỉnh).

Tổ chức, điều phối phát triển các nền tảng số cấp tỉnh thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm thuộc diện Ban Chỉ đạo chuyển đổi số theo dõi, đôn đốc như sau:

1. Công an tỉnh

Triển khai hiệu quả Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Thời gian hoàn thành: Theo kế hoạch cụ thể của Bộ Công an.

Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh và các sở ban ngành của tỉnh

2. Sở Tư pháp

Xây dựng hệ thống chứng thực điện tử tỉnh Tuyên Quang

Triển khai hiệu quả Số hóa sổ hộ tịch điện tử phục vụ xây dựng CSDL Hộ tịch điện tử toàn quốc (giai đoạn 2021-2025); Xây dựng CSDL về tình hình thi hành pháp luật để theo dõi, đánh giá định kỳ; xây dựng phần mềm kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; Xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp tỉnh Tuyên Quang; Xây dựng cơ sở dữ liệu xử phạt vi phạm hành chính.

Cung cấp các chức năng phục vụ quản lý nhà nước về hộ tịch cho UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn; hỗ trợ UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực hộ tịch;

kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu liên quan phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp của các lĩnh vực khác, nhằm nâng cao hiệu quả chỉ đạo điều hành của tỉnh, bảo đảm các điều kiện cần thiết để xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Theo kế hoạch cụ thể của Bộ Tư pháp.

Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.

5. Sở Tài chính

a) Triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài chính, ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025.

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022 hoàn thành các nhiệm vụ của năm 2022.

Đơn vị phối hợp: Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

b) Nâng cấp, triển khai diện rộng cho các đơn vị dự toán khối tỉnh phần mềm phân bổ dự toán - tổng hợp báo cáo và quyết toán các đơn vị xã/phường/thị trấn.

Thời gian hoàn thành: Tháng 9/2022.

Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

6. Sở Công Thương

Triển khai Nền tảng quản lý hoạt động thương mại điện tử và thúc đẩy hoạt động thương mại điện tử đạt được mục tiêu đặt ra năm 2022.

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.

7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Triển khai Nền tảng dữ liệu số về lao động, việc làm và an sinh xã hội trong đó cơ quan nhà nước đóng vai trò dẫn dắt, tổ chức sử dụng lao động đóng vai trò nòng cốt và người lao động, người dân tham gia tích cực trong thu thập, chuẩn hóa, mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phân tích, dự báo, công bố thông tin thị trường lao động và thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

Thời gian hoàn thành: Theo kế hoạch cụ thể của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh.

b) Triển khai kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng hợp đồng lao động điện tử; thúc đẩy người lao động và tổ chức sử dụng lao động thực hiện ký kết hợp đồng lao động điện tử.

Thời gian hoàn thành: Theo kế hoạch của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Giao thông vận tải

a) Xây dựng, triển khai phát triển và sử dụng nền tảng quản trị và kinh

doanh vận tải. Chủ động, kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch tỉnh – Trưởng ban Chỉ đạo chuyển đổi số đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền.

Thời gian hoàn thành: Tháng 9/2022.

Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Xây dựng triển khai các hệ thống quản lý kết cấu hạ tầng giao thông số, đăng ký và quản lý phương tiện qua hồ sơ số, cấp và quản lý giấy phép người điều khiển phương tiện số.

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.

Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.

9. Sở Xây dựng

a) Rà soát công khai dữ liệu quy hoạch xây dựng đối với các đô thị dự kiến triển khai đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.

b) Ban hành hướng dẫn tổ chức thiết lập hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu đô thị trên nền tảng GIS phục vụ phát triển đô thị thông minh.

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.

Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.

10. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Xây dựng, thẩm định theo thẩm quyền và triển khai thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số: Nền tảng địa chỉ số; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu; Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân; Nền tảng trí tuệ nhân tạo; Nền tảng thiết bị IoT; Nền tảng trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC); Nền tảng trung tâm giám sát điều hành an toàn thông tin mạng (SOC); Nền tảng trợ lý ảo....;

Chủ động, kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch tỉnh – Trưởng ban Chỉ đạo chuyển đổi số đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền.

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.

b) Chủ trì điều phối, phối hợp cùng các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trong việc kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia. Các sở, ban, ngành khẩn trương rà soát, công bố danh mục dữ liệu của mình, đăng ký dịch vụ chia sẻ dữ liệu với Sở Thông tin và Truyền thông. Sở Thông tin và Truyền thông trình Chủ tịch UBND tỉnh danh mục dữ liệu mở của cơ quan nhà nước.

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.

Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

c) Chủ trì, lựa chọn và bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước ở địa phương, các cơ quan truyền thông, báo chí trong năm 2022.

Bắt đầu triển khai từ tháng 06/2022.

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.

Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

d) Rà soát toàn bộ chính sách quản lý kinh phí chi công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật hiện hành và xây dựng báo cáo chuyên đề về chính sách quản lý kinh phí chi cho chuyển đổi số.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Sở Tài chính.

đ) Chủ trì điều phối, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố để thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số. Phát huy vai trò cơ quan thường trực tham mưu cho Ban Chỉ đạo bảo đảm lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất từ Trung ương đến địa phương.

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.

Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

11. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Xây dựng hệ sinh thái số ngành giáo dục:

- Hoàn thiện và chuẩn hóa cơ sở dữ liệu, số hóa dữ liệu về trường, lớp, học sinh, nhân sự.

- Xây dựng Trung tâm Điều hành giáo dục thông minh (IOC) trên cơ sở triển khai và hoàn thiện hệ thống thông tin thống nhất của ngành về học sinh, nhân sự.

- Triển khai số điểm điện tử ở 100% trường trung học; 100% cơ sở giáo dục phổ thông sử dụng học bạ điện tử đối với học sinh các lớp đầu cấp.

- Triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt tích hợp dữ liệu học sinh.

- Xây dựng, triển khai nền tảng học trực tuyến để đa dạng các hình thức dạy-học.

- 100% các cơ sở giáo dục triển khai Hệ thống quản lý văn bản điều hành và dùng chữ ký số.

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

- Phát triển nhân lực CNTT: đào tạo, bồi dưỡng năng lực số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành giáo dục: cơ sở dữ liệu về tuyển sinh đầu cấp, thi học sinh giỏi các cấp; bước đầu xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý văn bằng, chứng chỉ và cơ sở dữ liệu về công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

Chủ động, kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch tỉnh - Trưởng ban Chỉ đạo chuyển đổi số đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền.

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.

Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý để thúc đẩy việc đào tạo, đào tạo lại, đào tạo văn bằng hai, đào tạo từ xa theo hình thức chủ yếu trực tuyến, từng bước xây dựng mô hình giáo dục đại học số, áp dụng sớm trong năm 2022 với một số cơ sở đào tạo công nghệ thông tin có uy tín; khuyến khích doanh nghiệp công nghệ số lớn triển khai đào tạo, tăng cường đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng số cho các đối tượng trong xã hội.

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.

Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.

12. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Xây dựng, triển khai phát triển và sử dụng các nền tảng số: Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp; Nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản. Chủ động, kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch tỉnh – Trưởng ban Chỉ đạo chuyển đổi số đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền.

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan và địa phương hình thành Cơ sở dữ liệu quản lý cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi, quản lý cơ sở chăn nuôi; cấp, quản lý mã số vùng trồng, tạo nền tảng thúc đẩy chuyển đổi số cho các doanh nghiệp nông nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp và cho người dân.

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.

Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.

13. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Phổ cập chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.

Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Xây dựng kho dữ liệu và nền tảng phần mềm chuyên ngành Kế hoạch đầu tư dùng chung cho toàn tỉnh, kết nối với kho dữ liệu chung qua trục kết nối LGSP của tỉnh, gồm: CSDL kế hoạch phát triển kinh tế xã hội; quản lý các dự án đầu tư; quản lý hộ kinh doanh, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.

Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố

14. Sở Nội vụ

a) Triển khai xây dựng Cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước để quản lý đồng bộ, thống nhất, minh bạch, kịp thời tạo nguồn dữ liệu cốt lõi cho phát triển chính quyền số; Cơ sở dữ liệu Quản lý thi đua - khen thưởng;

Cơ sở dữ liệu đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với các cơ quan,

đơn vị thuộc và trực thuộc UBND tỉnh; các tổ chức Hội cấp tỉnh được giao số lượng người làm việc; UBND huyện, thành phố; Nâng cấp CSDL Quản lý chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính các cấp tỉnh Tuyên Quang.

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.

Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Nâng cấp CSDL Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.

Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.

15. Sở Y tế

Xây dựng, triển khai phát triển và sử dụng các nền tảng số: Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa; Nền tảng quản lý tiêm chủng; Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử và Nền tảng trạm y tế xã. Chủ động, kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh – Trưởng ban Chỉ đạo chuyển đổi số đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền.

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.

16. Sở Khoa học và Công nghệ

Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 25/2017/QĐUBND ngày 19/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định tổ chức thực hiện và quản lý các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Thời gian hoàn thành: Tháng 9/2022.

Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND cấp huyện

17. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Xây dựng, triển khai phát triển và sử dụng nền tảng số các lĩnh vực: di sản văn hóa, du lịch, thư viện, thể dục thể thao. Chủ động, kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh – Trưởng ban Chỉ đạo chuyển đổi số đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền.

Thời gian hoàn thành: Tháng 6/2022.

Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Nâng cấp chức năng Công du lịch thông minh (tích hợp hệ thống cơ sở dữ liệu du lịch, ứng dụng công nghệ số kết hợp công nghệ thực tế ảo VR 360 để giới thiệu các điểm đến, các tour, tuyến du lịch, sản phẩm, dịch vụ du lịch,...)

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.

Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.

c) Xây dựng chương trình chuyển đổi số ngành thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.

Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.

d) Nâng cấp chức năng Cổng du lịch thông minh (tích hợp hệ thống cơ sở dữ liệu ngành du lịch thông minh, ứng dụng công nghệ số kết hợp công nghệ 3D, 4D để giới thiệu các điểm đến, các tour, tuyến du lịch, sản phẩm, dịch vụ du lịch,...)

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.

Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thành phố.

18. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Xây dựng, triển khai phát triển và sử dụng các nền tảng số ngành tài nguyên và môi trường.

Thời gian hoàn thành: Tháng 9/2022.

Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Cơ bản hoàn thành và đưa vào vận hành và khai thác sử dụng đối với Cơ sở dữ liệu về đất đai.

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.

Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thành phố

c) Xây dựng hệ thống bản đồ dùng chung để quản lý, vận hành hệ thống bản đồ số

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.

Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.

19. Văn phòng UBND tỉnh

Triển khai hiệu quả hệ thống thông tin báo cáo phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo thời gian thực, có các công cụ phân tích dữ liệu, dự báo hỗ trợ chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu số.

Thời gian hoàn thành: Theo kế hoạch cụ thể của Văn phòng Chính phủ.

Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.

20. Thanh tra tỉnh

Xây dựng, triển khai phát triển và sử dụng các nền tảng số ngành thanh tra.

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.

Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.

21. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang

Đẩy nhanh quá trình phổ cập thanh toán số, thanh toán không dùng tiền mặt theo hướng thuận tiện, dễ dàng và an toàn hơn, tạo nền móng phát triển giao dịch trực tuyến và kinh tế số.

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.

Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

22. UBND các huyện, thành phố

a) Xây dựng đề án thành phố thông minh cấp huyện.

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.

Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông

b) Hoàn thiện việc tư vấn thiết kế tổng thể một hệ thống phần mềm dùng chung để tạo lập, kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu của các lĩnh vực thuộc địa bàn quản lý, kết nối vào kho dữ liệu dùng chung theo từng ngành, lĩnh vực, của tỉnh trên nền tảng hệ thống phần mềm dùng chung của các Sở, ngành và trực kết nối, chia sẻ dữ liệu của tỉnh(LGSP).

Thời gian hoàn thành: Tháng 12/2022.

Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo Chuyển đổi số

Tổ chức họp giao ban định kỳ theo từng quý để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số của tỉnh.

Tổ chức hội thảo về Chuyển đổi số để nâng cao nhận thức cho cán bộ, người dân và doanh nghiệp.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo

- Phối hợp trong công tác chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2022 của UBND tỉnh.

- Trên cơ sở Kế hoạch của Ban Chỉ đạo, các thành viên Ban Chỉ đạo là lãnh đạo các sở, ngành, cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ tại Mục IV để cụ thể hóa thành các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể nhằm triển khai thực hiện hiệu quả đối với các nhiệm vụ được phân công.

- Phối hợp, đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện triển khai thực hiện các nhiệm vụ Chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý nhà nước của sở, ban, ngành, địa phương mình.

- Chủ động đề xuất với Trưởng Ban Chỉ đạo về những nhiệm vụ trọng tâm về Chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý nhà nước của sở, ban, ngành cần có sự chỉ đạo, phối hợp, đôn đốc từ Ban Chỉ đạo.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi trách nhiệm theo Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo.

(có danh mục các nhiệm vụ của BCD chuyển đổi số năm 2022 kèm theo)

3. Sở Thông tin và Truyền thông (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo) có trách nhiệm

- Đôn đốc các thành viên Ban Chỉ đạo; các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện triển khai thực hiện Kế hoạch này.
- Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch định kỳ theo quý, kịp thời đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng Ban Chỉ đạo những vấn đề phát sinh để xem xét, giải quyết.
- Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá và đề xuất các giải pháp đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch.
- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở kế hoạch và đầu tư, để lập và phân bổ kinh phí hoạt động năm 2022 của Ban Chỉ đạo.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2022, các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thành viên Ban Chỉ đạo CQĐT tỉnh;
- Thành viên Tổ giúp việc Ban chỉ đạo;
- Chủ tịch; PCT UBND tỉnh (b/c);
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT. THCBKS (Th)

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Hoàng Việt Phương**